

CÔNG TY CỔ PHẦN CREATE CAPITAL VIỆT NAM

Địa chỉ: 104/140 Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ I

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 03 năm 2019

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu kỳ
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		241,774,822,042	238,839,703,048
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	4,656,592,310	19,519,565,823
1. Tiền	111		3,656,592,310	13,249,565,823
2. Các khoản tương đương tiền	112		1,000,000,000	6,270,000,000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		25,717,226,849	35,853,226,849
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2a	25,717,226,849	35,853,226,849
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		121,003,295,207	107,571,125,428
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	1,262,564,958	2,770,415,158
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	95,438,528,286	84,895,172,780
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	V.5a	-	5,358,879,000
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.6a	24,395,178,793	14,639,635,320
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.7	(92,976,830)	(92,976,830)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		87,908,504,728	74,873,964,198
1. Hàng tồn kho	141	V.8	87,908,504,728	74,873,964,198
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		2,489,202,948	1,021,820,750
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.9a	-	3,342,803
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		2,489,202,948	1,018,477,947
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.15	-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN CREATE CAPITAL VIỆT NAM

Địa chỉ: 104/140 Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ I

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu kỳ
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		108,381,725,883	108,825,957,167
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		28,205,000,000	28,205,000,000
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215	V.5b	400,000,000	400,000,000
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.6b	27,805,000,000	27,805,000,000
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		19,333,479,494	19,727,855,785
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.10	19,333,479,494	19,727,855,785
<i>Nguyên giá</i>	222		27,339,384,865	27,339,384,865
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(8,005,905,371)	(7,611,529,080)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
<i>Nguyên giá</i>	228		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		-	-
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
<i>Nguyên giá</i>	231		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240	V.11	3,444,824,218	3,410,811,946
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		3,444,824,218	3,410,811,946
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		56,785,422,912	56,785,422,912
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	V.2b	40,190,422,912	40,190,422,912
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	V.2c	14,125,000,000	14,125,000,000
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255	V.2a	2,470,000,000	2,470,000,000
VI. Tài sản dài hạn khác	260		612,999,259	696,866,524
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.9b	612,999,259	663,918,551
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	V.12	-	32,947,973
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
5. Lợi thế thương mại	269		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		350,156,547,925	347,665,660,215

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất

CÔNG TY CỔ PHẦN CREATE CAPITAL VIỆT NAM

Địa chỉ: 104/140 Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ I

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh		
			Số cuối kỳ	Số đầu kỳ
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		153,555,216,562	155,132,166,394
I. Nợ ngắn hạn	310		149,398,864,562	150,945,695,050
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.13	8,905,624,724	6,885,247,874
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.14	3,858,439,117	3,726,773,993
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.15	3,374,690,294	2,971,150,276
4. Phải trả người lao động	314		-	41,626,337
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.16	-	54,388,895
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.17	5,684,998,881	5,200,480,257
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.18a	127,575,111,546	132,066,027,418
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		-	-
13. Quỹ bình ôn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		4,156,352,000	4,186,471,344
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336	V.28	-	30,119,344
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.18b	4,156,352,000	4,156,352,000
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN CREATE CAPITAL VIỆT NAM

Địa chỉ: 104/140 Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ I

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu kỳ
D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		196,601,331,363	192,533,493,821
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.19	196,601,331,363	192,533,493,821
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		150,000,000,000	150,000,000,000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		150,000,000,000	150,000,000,000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		10,645,604,925	10,645,604,925
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		25,167,124,113	21,111,923,911
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		21,111,923,911	8,900,146,675
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		4,055,200,202	12,211,777,236
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
13. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		10,788,602,324	10,775,964,985
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		350,156,547,925	347,665,660,215

Người lập biểu



Nguyễn Việt Giáp

Kế toán trưởng



Chủ Đình Dũng

Lập, ngày 29 tháng 04 năm 2019

Tổng Giám đốc



Mai Anh Tám

CÔNG TY CỔ PHẦN CREATE CAPITAL VIỆT NAM

Địa chỉ: 104/140 Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ I

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Từ 01/01/2019 đến 31/12/2019

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Kỳ này năm nay	Kỳ này năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	40,812,817,794	19,256,871,662
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		40,812,817,794	19,256,871,662
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	36,277,667,752	16,114,931,709
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		4,535,150,042	3,141,939,953
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	3,011,216,469	790,328,778
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	1,871,399,199	1,245,508,407
Trong đó: chi phí lãi vay	23		1,871,399,199	1,226,398,407
8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24		-	-
9. Chi phí bán hàng	25	VI.5	663,969,527	188,747,104
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	539,757,730	634,669,015
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		4,471,240,055	1,863,344,205
12. Thu nhập khác	31	VI.7	-	2,060
13. Chi phí khác	32	VI.8	-	1,059,177
14. Lợi nhuận khác	40		-	(1,057,117)
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		4,471,240,055	1,862,287,088
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		403,402,513	315,824,396
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		4,067,837,542	1,546,462,692
19. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61		4,055,200,202	1,462,460,113
20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		12,637,339	84,002,580
21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9	270	97
22. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.10	270	97

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Nguyễn Viết Giáp

Chủ Đình Dũng

Lập, ngày 29 tháng 04 năm 2019



Mai Anh Tám

CÔNG TY CỔ PHẦN CREATE CAPITAL VIỆT NAM

Địa chỉ: 104/140 Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ I

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

(Theo phương pháp gián tiếp)

Từ 01/01/2019 đến 31/12/2019

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Kỳ này năm nay	Kỳ này năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		4,471,240,055	1,862,287,088
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.10	394,376,291	1,084,713,573
- Các khoản dự phòng	03	V.7	-	-
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	VI.4	-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(2,454,227,487)	(790,328,778)
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	1,871,399,199	1,226,398,407
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		4,282,788,058	3,383,070,290
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		645,047,656	21,920,996,051
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(13,034,540,530)	(3,838,728,137)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		2,056,026,742	(9,003,066,787)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		54,262,095	(283,035,445)
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		(1,871,399,199)	(1,245,508,407)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.15	-	(400,000,000)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	618,459,884
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		-	(31,703,708)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(7,867,815,178)	11,120,483,741
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		-	(186,182,501)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	(16,900,000,000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	7,000,000,000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		-	381,395
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		-	(10,085,801,106)

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất

CÔNG TY CỔ PHẦN CREATE CAPITAL VIỆT NAM

Địa chỉ: 104/140 Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ I

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Kỳ này năm nay	Kỳ này năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.18	70,246,787,315	35,081,637,074
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.18	(74,737,703,187)	(45,757,556,094)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	<i>40</i>		<i>(4,490,915,872)</i>	<i>(10,675,919,020)</i>
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		(12,358,731,050)	(9,641,236,385)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	19,519,565,823	18,666,828,095
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	7,160,834,773 2,504,242,463	9,025,591,710

Người lập biểu

Nguyễn Viết Giáp

Kế toán trưởng

Chử Đình Dũng

Lập, ngày 29 tháng 04 năm 2019



Mai Anh Tám

CÔNG TY CỔ PHẦN CREATE CAPITAL VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 104/140 Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ I

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Từ ngày 01/01/2019 đến ngày 31/03/2019

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Create Capital Việt Nam (sau đây gọi tắt là “Công ty” hay “Công ty mẹ”) là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là sản xuất, kinh doanh thương mại và xây lắp.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: Thuê gia công và bán mủ cao su sơ chế, kinh doanh hàng hóa (gạch, than, điều,...).

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Cấu trúc Tập đoàn

Tập đoàn bao gồm Công ty mẹ và một công ty con chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ.

5a. Danh sách các Công ty con được hợp nhất

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ lợi ích		Tỷ lệ quyền biểu quyết	
			Số cuối kỳ	Số đầu kỳ	Số cuối kỳ	Số đầu kỳ
Công ty Cổ phần Gạch ngói Vĩnh Phúc	Khu đôi Gộc, thôn Nội, xã Kim Xá, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc	Sản xuất và kinh doanh gạch	66,68%	66,68%	66,68%	66,68%

5b. Danh sách Công ty liên kết được phản ánh trong Báo cáo tài chính hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ phần sở hữu		Tỷ lệ quyền biểu quyết	
			Số cuối kỳ	Số đầu kỳ	Số cuối kỳ	Số đầu kỳ
Công ty Cổ phần gốm sứ Haceco	Khu 8, xã Vũ Yên, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	22,23%	22,38%	22,23%	22,38%
Công ty Cổ phần Sản xuất và Cung ứng Vật liệu Xây dựng Kontum	Số 494, đường Phan Đình Phùng, phường Duy Tân, thành phố Kontum, tỉnh Kontum	Sản xuất và kinh doanh gạch	49,80%	49,80%	49,80%	49,80%

6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính hợp nhất

Các số liệu tương ứng của cùng kỳ năm trước so sánh được với số liệu của kỳ này năm nay.

7. Nhân viên

CÔNG TY CỔ PHẦN CREATE CAPITAL VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 104/140 Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ I

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Tại ngày kết thúc năm tài chính, Tập đoàn có 40 nhân viên đang làm việc tại các công ty trong Tập đoàn (số đầu năm là 40 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Tập đoàn bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Tập đoàn áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 hướng dẫn Chế độ Kế toán doanh nghiệp, Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 hướng dẫn lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Cơ sở hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty mẹ và Báo cáo tài chính của các công ty con. Công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ. Sự kiểm soát tồn tại khi Công ty mẹ có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của công ty con để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi xác định quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng phát sinh từ các quyền chọn mua hoặc các công cụ nợ và công cụ vốn có thể chuyển đổi thành cổ phiếu phổ thông tại ngày kết thúc năm tài chính.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua lại hoặc bán đi trong năm được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Báo cáo tài chính của công ty mẹ và các công ty con sử dụng để hợp nhất được lập cho cùng một kỳ kế toán và áp dụng các chính sách kế toán thống nhất cho các giao dịch và sự kiện cùng loại trong những hoàn cảnh tương tự. Trong trường hợp chính sách kế toán của công ty con khác với

CÔNG TY CỔ PHẦN CREATE CAPITAL VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 104/140 Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ I

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

chính sách kế toán áp dụng thống nhất trong Tập đoàn thì Báo cáo tài chính của công ty con sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán giữa các công ty trong cùng Tập đoàn, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này phải được loại trừ hoàn toàn. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chi phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát thể hiện phần lãi hoặc lỗ trong kết quả kinh doanh và tài sản thuần của công ty con không được nắm giữ bởi Tập đoàn và được trình bày ở khoản mục riêng trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất (thuộc phần vốn chủ sở hữu). Lợi ích của cổ đông không kiểm soát bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong biến động của vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ phát sinh tại công ty con được phân bổ tương ứng với phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát, kể cả trường hợp số lỗ đó lớn hơn phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của công ty con.

Khi Tập đoàn đầu tư để tăng tỷ lệ lợi ích nắm giữ tại công ty con, phần chênh lệch giữa giá phí khoản đầu tư thêm và giá trị ghi sổ của tài sản thuần của công ty con mua thêm tại ngày mua được ghi nhận trực tiếp vào khoản mục “Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối” trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất.

Trường hợp công ty con huy động thêm vốn góp từ các chủ sở hữu, nếu tỷ lệ vốn góp thêm của các bên không tương ứng với tỷ lệ hiện hành thì phần chênh lệch giữa số vốn góp thêm của Tập đoàn và phần sở hữu tăng thêm trong tài sản thuần của công ty con được ghi nhận vào khoản mục “Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối” trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất.

3. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Đối với nợ phải thu: tỷ giá tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với nợ phải trả: tỷ giá tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn thực hiện thanh toán.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được xác định theo nguyên tắc sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN CREATE CAPITAL VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 104/140 Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ I

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Tập đoàn mở tài khoản ngoại tệ.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (Ngân hàng Tập đoàn thường xuyên có giao dịch).
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (Ngân hàng Tập đoàn thường xuyên có giao dịch).

4. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

5. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Tập đoàn có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và trái phiếu.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Tập đoàn nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công ty liên kết

Công ty liên kết

Công ty liên kết là doanh nghiệp mà Tập đoàn có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách này.

Các khoản đầu tư vào các công ty liên kết được ghi nhận theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Theo đó, khoản đầu tư vào công ty liên kết được thể hiện trên Báo cáo tài chính hợp nhất theo chi phí đầu tư ban đầu và điều chỉnh cho các thay đổi trong phần lợi ích trên tài sản thuần của công ty liên kết sau ngày đầu tư. Nếu lợi ích của Tập đoàn trong khoản lỗ của công ty liên kết lớn hơn hoặc bằng giá trị ghi sổ của khoản đầu tư thì giá trị khoản đầu tư được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất là bằng không trừ khi Tập đoàn có các nghĩa vụ thực hiện thanh toán thay cho công ty liên kết.

Báo cáo tài chính của công ty liên kết được lập cùng kỳ kế toán với Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn. Khi chính sách kế toán của công ty liên kết khác với chính sách kế toán áp dụng thống nhất trong Tập đoàn thì Báo cáo tài chính của công ty liên kết sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Các khoản lãi, lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch với các công ty liên kết được loại trừ tương ứng với phần thuộc về Tập đoàn khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

CÔNG TY CỔ PHẦN CREATE CAPITAL VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 104/140 Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ I

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Tập đoàn không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Tập đoàn so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

6. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Tập đoàn và người mua là đơn vị độc lập với Tập đoàn.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

7. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN CREATE CAPITAL VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 104/140 Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ I

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Đối với nguyên liệu đầu vào là mủ cao su thu mua của các cá nhân, giá nhập được tạm xác định theo giá tạm tính ở thời điểm nhập.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính, chi phí nhân công và các chi phí có liên quan trực tiếp khác.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan trực tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

8. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Tập đoàn chủ yếu là công cụ, dụng cụ.

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

9. Tài sản thuê hoạt động

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phản ánh vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

10. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 - 50
Máy móc và thiết bị	03 - 25

CÔNG TY CỔ PHẦN CREATE CAPITAL VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 104/140 Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ I

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Loại tài sản cố định

Phương tiện vận tải, truyền dẫn

Số năm

06

11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Tập đoàn) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

12. Hợp nhất kinh doanh và lợi thế thương mại

Việc hợp nhất kinh doanh được kế toán theo phương pháp mua. Giá phí hợp nhất kinh doanh bao gồm: giá trị hợp lý tại ngày diễn ra trao đổi của các tài sản đem trao đổi, các khoản nợ phải trả đã phát sinh hoặc đã thừa nhận và các công cụ vốn do Tập đoàn phát hành để đổi lấy quyền kiểm soát bên bị mua và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc hợp nhất kinh doanh. Tài sản đã mua, nợ phải trả có thể xác định được và những khoản nợ tiềm tàng phải gánh chịu trong hợp nhất kinh doanh được ghi nhận theo giá trị hợp lý tại ngày nắm giữ quyền kiểm soát.

Đối với giao dịch hợp nhất kinh doanh qua nhiều giai đoạn, giá phí hợp nhất kinh doanh được tính là tổng của giá phí khoản đầu tư tại ngày đạt được quyền kiểm soát công ty con cộng với giá phí khoản đầu tư của những lần trao đổi trước đã được đánh giá lại theo giá trị hợp lý tại ngày đạt được quyền kiểm soát công ty con. Chênh lệch giữa giá đánh giá lại và giá gốc khoản đầu tư được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh nếu trước ngày đạt được quyền kiểm soát Tập đoàn không có ảnh hưởng đáng kể với công ty con và khoản đầu tư được trình bày theo phương pháp giá gốc. Nếu trước ngày đạt được quyền kiểm soát, Tập đoàn có ảnh hưởng đáng kể và khoản đầu tư được trình bày theo phương pháp vốn chủ sở hữu thì phần chênh lệch giữa giá đánh giá lại và giá trị khoản đầu tư theo phương pháp vốn chủ sở hữu được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh và phần chênh lệch giữa giá trị khoản đầu tư theo phương pháp vốn chủ sở hữu và giá gốc khoản đầu tư được ghi nhận trực tiếp vào khoản mục “Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối” trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất.

Phần chênh lệch cao hơn của giá phí hợp nhất kinh doanh so với phần sở hữu của Tập đoàn trong giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng đã ghi nhận tại ngày đạt được quyền kiểm soát công ty con được ghi nhận là lợi thế thương mại. Nếu phần sở hữu của Tập đoàn trong giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và nợ tiềm tàng được ghi nhận tại ngày đạt được quyền kiểm soát công ty con vượt quá giá phí hợp nhất kinh doanh thì phần chênh lệch được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh.

Lợi thế thương mại được phân bổ theo phương pháp đường thẳng. Khi có bằng chứng cho thấy lợi thế thương mại bị tổn thất lớn hơn số phân bổ thì số phân bổ trong năm là số tổn thất phát sinh.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu được xác định trên cơ sở tỷ lệ của các cổ đông không kiểm soát trong giá trị hợp lý của tài sản, nợ phải trả và nợ tiềm tàng được ghi nhận.

13. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN CREATE CAPITAL VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 104/140 Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ I

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Tập đoàn.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

14. **Vốn chủ sở hữu**

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông của Công ty.

15. **Phân phối lợi nhuận**

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt

16. **Ghi nhận doanh thu và thu nhập**

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Tập đoàn đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa, sản phẩm cho người mua.
- Tập đoàn đã không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa, sản phẩm như người sở hữu hàng hóa, sản phẩm hoặc quyền kiểm soát hàng hóa, sản phẩm.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Tập đoàn đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

CÔNG TY CỔ PHẦN CREATE CAPITAL VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 104/140 Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ I

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Tập đoàn đã được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chi được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

17. Hợp đồng xây dựng

Hợp đồng xây dựng là một hợp đồng được thỏa thuận để xây dựng một tài sản hoặc tổ hợp các tài sản có liên quan chặt chẽ hay thuộc lẫn nhau về mặt thiết kế, công nghệ, chức năng hoặc mục đích sử dụng cơ bản của chúng.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng được ước tính một cách đáng tin cậy:

- Đối với các hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo tiến độ kế hoạch: doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành do Tập đoàn đã tự xác định vào ngày kết thúc năm tài chính.
- Đối với các hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo giá trị khối lượng thực hiện: doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận và được phản ánh trên hóa đơn đã lập.

Các khoản tăng, giảm khối lượng xây lắp, các khoản thu bồi thường và các khoản thu khác chi được ghi nhận doanh thu khi đã được thống nhất với khách hàng.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng không thể ước tính được một cách đáng tin cậy:

- Doanh thu chỉ được ghi nhận tương đương với chi phí của hợp đồng đã phát sinh mà việc hoàn trả là tương đối chắc chắn.
- Chi phí của hợp đồng chỉ được ghi nhận vào chi phí khi đã phát sinh.

Chênh lệch giữa tổng doanh thu lũy kế của hợp đồng xây dựng đã ghi nhận và khoản tiền lũy kế ghi trên hóa đơn thanh toán theo tiến độ kế hoạch của hợp đồng được ghi nhận là khoản phải thu hoặc phải trả theo tiến độ kế hoạch của các hợp đồng xây dựng.

18. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh.

19. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

20. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

CÔNG TY CỔ PHẦN CREATE CAPITAL VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 104/140 Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ I

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Tập đoàn có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
 - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
 - Tập đoàn dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

21. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

22. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn.

CÔNG TY CỔ PHẦN CREATE CAPITAL VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 104/140 Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, Hà Nội

BAO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ I

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối kỳ	Số đầu kỳ
Tiền mặt	3.284.947.775	1.320.599.536
Tiền gửi ngân hàng	371.644.535	11.928.966.287
Các khoản tương đương tiền (tiền gửi có kỳ hạn từ 3 tháng trở xuống)	1.000.000.000	6.270.000.000
Cộng	4.656.592.310	19.519.565.823

2. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính của Tập đoàn bao gồm đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, đầu tư vào công ty liên kết và đầu tư góp vốn vào đơn vị khác. Thông tin về các khoản đầu tư tài chính của Tập đoàn như sau:

2a. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Ngắn hạn

Là các khoản tiền gửi có kỳ hạn có thời hạn từ trên 3 tháng đến dưới 12 tháng, có giá gốc bằng giá trị ghi sổ.

Dài hạn

Là các trái phiếu bao gồm:

- Trái phiếu Ngân hàng TMCP Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam: 500 trái phiếu với giá mua là 500.000.000 VND, kỳ hạn 10 năm (từ 25/12/2018 đến 25/12/2028), lãi suất thả nổi.
- Trái phiếu Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam: 197 trái phiếu với giá mua 1.970.000.000 VND, kỳ hạn 7 năm (từ 19/12/2018 đến 19/12/2025), lãi suất thả nổi.

2b. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết

	Số cuối kỳ		Số đầu kỳ	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Công ty Cổ phần Gốm sứ Haceco ⁽ⁱ⁾	20.025.514.262		20.025.514.262	
Công ty Cổ phần Sản xuất và Cung ứng Vật liệu Xây dựng Kontum ⁽ⁱⁱ⁾	20.164.908.650		20.164.908.650	
Cộng	40.190.422.912		40.190.422.912	

Giá trị phần sở hữu của Tập đoàn tại các công ty liên kết như sau:

Công ty liên kết	Công ty Cổ phần gốm sứ Haceco	Công ty Cổ phần Sản xuất và Cung ứng Vật liệu Xây dựng Kontum	Cộng
	Giá trị phần sở hữu đầu kỳ	Giá trị phần sở hữu đầu kỳ	
Giá trị phần sở hữu đầu kỳ	20.025.514.262	20.164.908.650	40.190.422.912
Công ty con trở thành Công ty liên kết			
Lãi/lỗ trong kỳ			

CÔNG TY CỔ PHẦN CREATE CAPITAL VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 104/140 Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ I

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Công ty liên kết	Công ty Cổ phần Gồm sứ Haceco	Công ty Cổ phần Sản xuất và Cung ứng Vật liệu Xây dựng Kontum	Cộng
Trích lập các quỹ			
Giá trị phần chuyển nhượng			
Tăng/giảm khác			
Giá trị phần sở hữu cuối kỳ	20.025.514.262	20.164.908.650	40.190.422.912

(i) Tại ngày kết thúc kỳ báo cáo, Tập đoàn sở hữu 1.350.000 cổ phần, tương đương 22,23% tổng số vốn thực góp của Công ty Cổ phần Gồm sứ Haceco (số đầu năm là 1.350.000 cổ phần, tương đương 22,38% tổng số vốn thực góp).

(ii) Tại ngày kết thúc kỳ báo cáo, Công ty nắm giữ 1.494.000 cổ phiếu, tương đương 49,80% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Sản xuất và Cung ứng Vật liệu Xây dựng Kontum (số đầu năm là 1.494.000 cổ phiếu, tương đương 49,80% vốn điều lệ).

Tình hình hoạt động của các công ty liên kết

Công ty liên kết đang hoạt động kinh doanh bình thường, không có thay đổi lớn so với cùng kỳ năm trước.

Giao dịch với các công ty liên kết

Các giao dịch trọng yếu giữa Tập đoàn với các công ty liên kết như sau:

	Kỳ này
Công ty Cổ phần Gồm sứ Haceco	
Doanh thu bán hàng hóa	0
Chi phí mua hàng hóa	0
Công ty Cổ phần Sản xuất và Cung ứng Vật liệu Xây dựng Kontum	
Doanh thu bán hàng hóa	0
Chi phí mua hàng hóa	0
Cổ tức được chia	2.454.227.487

2c. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

	Số cuối kỳ		Số đầu kỳ	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Công ty TNHH Gốm Xây dựng Yên Thạch ⁽ⁱⁱⁱ⁾	6.625.000.000		6.625.000.000	
Công ty TNHH Trường Sơn ^(iv)	7.500.000.000		7.500.000.000	
Cộng	14.125.000.000		14.125.000.000	

(iii) Tại ngày kết thúc kỳ báo cáo, Tập đoàn đã đầu tư vào Công ty TNHH Gốm Xây dựng Yên Thạch 6.625.000.000 VND, tương đương 17,43% vốn thực góp, không thay đổi so với số đầu kỳ.

(iv) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 5400227075 thay đổi lần thứ 12 ngày 15 tháng 05 năm 2018 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hòa Bình cấp, Tập đoàn đầu tư vào Công ty TNHH Trường Sơn 7.500.000.000 VND, tương đương 18,75% vốn điều lệ. Tại ngày kết thúc kỳ báo cáo, Tập đoàn đã đầu tư theo cam kết.

CÔNG TY CỔ PHẦN CREATE CAPITAL VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 104/140 Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ I

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Giá trị hợp lý

Tập đoàn chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu kỳ</u>
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	<i>110.460.000</i>	<i>1.650.000.000</i>
Công ty Cổ phần Sản xuất và Cung ứng Vật liệu Xây dựng Kontum	110.460.000	1.650.000.000
<i>Phải thu các khách hàng khác</i>	<i>1.152.104.958</i>	<i>1.120.415.158</i>
Công ty TNHH Kinh doanh Thương mại Huy Hiếu	352.000.000	352.000.000
Công ty cổ phần xây dựng và Thương mại Kiến Văn	114.950.000	
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Hải Hoàng	335.720.000	335.720.000
Công ty Cổ phần Kiến trúc Việt CIC Kontum	129.142.570	129.142.570
Công ty Cổ phần Vật liệu nhẹ Thăng Long	92.976.830	92.976.830
Các khách hàng khác	127.315.558	226.855.758
Cộng	<u>1.262.564.958</u>	<u>2.770.415.158</u>

4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu kỳ</u>
<i>Trả trước cho các bên liên quan</i>	<i>1.349.377.963</i>	<i>1.349.377.963</i>
Công ty Cổ phần Cao su Hiệp Hưng	1.349.377.963	1.349.377.963
<i>Trả trước cho các người bán khác</i>	<i>94.089.150.323</i>	<i>83.545.794.817</i>
Bà Doãn Thị Thảo (*)	7.454.077.521	11.454.077.521
Bà Vũ Thị Toan (*)	6.757.396.112	10.757.396.112
Võ Thị Ngọc Bích (*)	4.760.666.382	3.760.666.382
Bà Võ Thị Thiện (*)	6.079.605.144	10.079.605.144
Công ty TNHH SX TM Thành Nam BP	7.939.999.565	
Công ty TNHH Giấy An Lộc		8.064.786.603
Các khách hàng khác	61.097.405.599	39.429.263.055
Cộng	<u>95.438.528.286</u>	<u>84.895.172.780</u>

Theo hợp đồng mua mủ cao su với các cá nhân, Tập đoàn sẽ phải thanh toán trước 80% giá trị lô hàng ngay sau khi thống nhất đơn giá mua bán.

5. Phải thu về cho vay ngắn hạn/dài hạn**5a. Phải thu về cho vay ngắn hạn**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu kỳ</u>
<i>Cho vay cá nhân không phải bên liên quan</i>		
Ông Tạ Quang Mạnh	0	5.358.879.000
Cộng	<u>0</u>	<u>5.358.879.000</u>

5b. Phải thu về cho vay dài hạn

CÔNG TY CỔ PHẦN CREATE CAPITAL VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 104/140 Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ I

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	Số cuối kỳ	Số đầu kỳ
Cho Công ty Công ty TNHH Kỹ thuật CK Năng lượng Môi trường Đại Phát vay ⁽ⁱ⁾	400.000.000	400.000.000

⁽ⁱ⁾ Theo Thỏa thuận ngày 26 tháng 07 năm 2017, Tập đoàn góp vốn hợp tác với Công ty TNHH Kỹ thuật CK Năng Lượng Môi Trường Đại Phát để đầu tư thực hiện dự án “*Cấp nhiệt cho hệ thống sấy cao su thay thế nhiên liệu dầu DO tại nhà máy chế biến cao su Hiệp Hưng tại xã Kon Đào, huyện Đăk Tô, tỉnh Kontum*” với tổng số vốn góp là 500.000.000 VND. Thời gian hợp tác tính từ ngày Công ty TNHH Kỹ thuật CK Năng lượng Môi trường Đại Phát nhận đủ số tiền góp vốn của Tập đoàn cho đến hết vòng đời của dự án. Tập đoàn được hoàn trả gốc dần trong 60 tháng và được chia đều trong 20 quý, tương ứng số tiền 25.000.000 VND/quý và sẽ được trả lãi với lãi suất là 10% trên dư nợ giảm dần. Khoản góp vốn này được trình bày ở chỉ tiêu “Phải thu về cho vay dài hạn” dựa trên tính chất của nghiệp vụ là hưởng lãi suất cố định.

6. Phải thu ngắn hạn/dài hạn khác**6a. Phải thu ngắn hạn khác**

	Số cuối kỳ		Số đầu kỳ	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Phải thu các bên liên quan	6.563.472.124		4.057.956.966	
Công ty Cổ phần Sản xuất và Cung ứng Vật liệu Xây dựng Kontum - Tiền cổ tức	6.396.761.603		3.942.534.116	
Ông Mai Anh Tám – Lãi tiền gửi tiết kiệm theo hợp đồng ủy thác	166.710.521		115.422.850	
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác	17.831.706.669		10.581.678.354	
Tạm ứng	5.997.876.800		6.677.876.800	
Lãi tiền gửi theo hợp đồng ủy thác	726.730.865		677.477.893	
Bà Hà Thị Hiến - tiền chuyên nhượng cổ phần	3.076.123.200		3.076.123.200	
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	8030975804		150.200.461	
Cộng	24.395.178.793		14.639.635.320	

6b. Phải thu dài hạn khác

	Số cuối kỳ		Số đầu kỳ	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Phải thu các bên liên quan				
Công ty Cổ phần Kiến trúc Đô thị Nam Thăng Long ⁽ⁱ⁾	27.805.000.000		27.805.000.000	
Cộng	27.805.000.000		27.805.000.000	

⁽ⁱ⁾ Là khoản phải thu Công ty Cổ phần Kiến trúc Đô thị Nam Thăng Long theo Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 01/HĐ/CCV-NTL ngày 02 tháng 4 năm 2011 và Phụ lục hợp đồng số 01/HĐ/CCV-NTL ngày 15 tháng 01 năm 2014, Công ty góp vốn hợp tác kinh doanh với Công ty Cổ phần Kiến trúc Đô thị Nam Thăng Long để đầu tư thực hiện dự án “*Xây dựng chức năng hỗn hợp dịch vụ công cộng Nhà trẻ và nhà ở căn hộ, diện tích đất lập dự án là 3.912 m²; diện tích sân đường nội bộ, bãi đỗ xe, cây xanh 2.770 m²; diện tích xây dựng nhà chung cư cao tầng 1.192 m², mật độ xây dựng*”

CÔNG TY CỔ PHẦN CREATE CAPITAL VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 104/140 Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ I

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

30,47 m², tổng diện tích sân 36.080 m², tầng cao công trình 28 tầng, 01 tầng hầm, 01 tầng áp mái” tại thôn Ngọc Nại, xã Đại Mỗ, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội với tổng số vốn góp là 27.805.000.000 VND. Thời gian hoạt động của dự án là 50 năm. Tập đoàn được hưởng 20% trên lợi nhuận sau thuế của dự án kinh doanh kể từ khi phát sinh doanh thu bán căn hộ. Đến thời điểm hiện tại dự án đang hoàn tất và mở chào bán.

7. Nợ xấu

Nợ xấu chỉ bao gồm khoản phải thu Công ty Cổ phần Vật liệu nhẹ Thăng Long, chi tiết như sau:

	Số cuối kỳ	Số đầu kỳ
Thời gian quá hạn	Trên 3 năm	Từ 1 năm đến 2 năm
Giá gốc	92.976.830	92.976.830
Dự phòng	(92.976.830)	(65.083.781)

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	92.976.830	65.083.781
Trích lập dự phòng bổ sung		27.893.049
Số cuối năm	92.976.830	92.976.830

8. Hàng tồn kho

	Số cuối kỳ		Số đầu kỳ	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	32.053.060.132		42.782.576.564	
Mủ cao su ⁽ⁱ⁾	28.410.123.463		39.293.603.513	
Than, đất, ...	3.627.936.669		3.473.973.051	
Tem, nhãn cao su	15.000.000		15.000.000	
Công cụ, dụng cụ	2.364.091		2.364.091	
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang ⁽ⁱⁱ⁾	12.957.625.154		11.453.740.587	
Thành phẩm (cao su, gạch)	7.839.542.440		13.890.064.642	
Hàng hóa (gạch, thép, tôn, sơn, than)	35.055.912.911		6.745.218.314	
Cộng	87.908.504.728		74.873.964.198	

(i) Giá nhập kho đối với mũ cao su nguyên liệu là giá tạm tính theo biên bản chốt giá mũ cao su cán ra thành phẩm và quyết định tỷ lệ hàm lượng mũ cao su nhập kho theo từng cá nhân.

(ii) Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang là chi phí sản xuất gạch tuynel dở dang và chi phí xây dựng nhà máy sản xuất gạch, ngôi công nghệ mới lò xoay công suất lớn tại khu công nghiệp Minh Quân tỉnh Yên Bái.

9. Chi phí trả trước ngắn hạn/dài hạn

9a. Chi phí trả trước ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu kỳ
Chi phí công cụ, dụng cụ		
Chi phí trả trước ngắn hạn khác		3.342.803
Cộng		3.342.803

CÔNG TY CỔ PHẦN CREATE CAPITAL VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 104/140 Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ I

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**9b. Chi phí trả trước dài hạn**

	Số cuối kỳ	Số đầu kỳ
Công cụ, dụng cụ	62.202.109	43.192.128
Chi phí sửa chữa goòng	620.726.423	620.726.423
Cộng	612.999.259	663.918.551

10. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Cộng
Nguyên giá				
Số đầu năm	10.764.255.252	14.628.245.067	1.946.884.546	27.339.384.865
Mua trong năm				
Đầu tư XDCB hoàn thành				
Giảm trong năm				
Số cuối năm	10.764.255.252	14.628.245.067	1.946.884.546	27.339.384.865
<i>Trong đó:</i>				
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng				
Chờ thanh lý				
Giá trị hao mòn				
Số đầu năm	3.218.019.990	3.798.896.091	594.612.999	7.611.529.080
Khấu hao trong năm	101.971.730	203.943.462	88.461.099	394.376.291
Giảm trong năm				
Số cuối năm	3.319.991.720	4.002.839.553	683.074.098	8.005.905.371
Giá trị còn lại				
Số đầu năm	7.444.263.532	10.625.405.514	1.263.810.448	19.333.479.494
Số cuối năm	7.444.263.532	10.625.405.514	1.263.810.448	19.333.479.494

Trong đó:

Tạm thời chưa sử dụng

Đang chờ thanh lý

Một số tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại theo sổ sách là 638.555.958 VND đã được thế chấp, cầm cố để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam.

11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Kết chuyển vào tài sản cố định trong năm	Giảm do chuyển nhượng	Số cuối năm
Xây dựng cơ bản dở dang	3.410.811.946	34.200.000			3.444.824.218
Công trình nhà máy gạch Kim Xá	3.410.811.946	34.200.000			3.444.824.218
Cộng	3.410.811.946	34.200.000			3.444.824.218

12. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại

CÔNG TY CỔ PHẦN CREATE CAPITAL VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 104/140 Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ I

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại liên quan đến các khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ phát sinh từ giao dịch nội bộ Tập đoàn. Chi tiết phát sinh trong năm như sau:

	Kỳ này	Năm trước
Số đầu năm	32.947.973	173.126.094
Phát sinh trong năm		545.455
Hoàn nhập trong năm	(32.947.973)	(140.723.576)
Số cuối năm		32.947.973

Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp sử dụng để xác định giá trị tài sản thuế thu nhập hoãn lại là 20% (năm trước thuế suất là 20%).

13. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu kỳ
Công ty TNHH Thương mại và Sản xuất Sơn Đạt	1.184.152.110	1.184.152.110
Công ty Cổ phần Cầu Đuống	1.089.300.000	1.189.300.000
Công ty TNHH Vật liệu làm nhà PLD	1.594.879.049	1.594.879.049
Công ty TNHH Trường Sáng	442.826.425	442.826.425
Công ty TNHH Thế Vinh Vĩnh Phúc	1.154.810.378	1.154.810.378
Các nhà cung cấp khác	3.439.656.762	1.319.279.912
Cộng	8.905.624.724	6.885.247.874

Tập đoàn không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.

14. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu kỳ
<i>Trả trước của các bên liên quan</i>	<i>2.258.773.993</i>	<i>2.258.773.993</i>
Công ty TNHH Trường Sơn ⁽ⁱ⁾	2.258.773.993	2.258.773.993
<i>Trả trước của các khách hàng khác</i>	<i>1.468.000.000</i>	<i>1.468.000.000</i>
Công ty TNHH Xuất nhập khẩu Italia Lưu Kim	33.000.000	33.000.000
Công ty TNHH Vạn Lợi	1.435.000.000	1.435.000.000
Các khách hàng khác	131.665.124	
Cộng	3.858.439.117	3.726.773.993

(i) Số dư cuối kỳ là khoản ứng trước cho Tập đoàn theo hợp đồng số 15/2017/HĐKT/CRC- TS về việc cung cấp hệ thống lò quay công suất lớn tại Khang Đình, Yên Mô, Hòa Bình.

15. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu kỳ		Số phát sinh trong kỳ			Số cuối kỳ	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã thực nộp	Giảm khác	Phải nộp	Phải thu
Thuế thu nhập doanh nghiệp	2.853.697.776		403.402.513			3.257.100.289	
Thuế thu nhập cá nhân	117.452.500					117.452.500	
Thuế tài nguyên							
Thuế nhà đất, tiền thuê đất							
Các loại thuế khác							

CÔNG TY CỔ PHẦN CREATE CAPITAL VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 104/140 Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ I

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	Số đầu kỳ		Số phát sinh trong kỳ			Số cuối kỳ	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã thực nộp	Giảm khác	Phải nộp	Phải thu
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác			137.505			137.505	
Cộng	2.971.150.276		403.540.018			3.374.690.294	

Thuế giá trị gia tăng

Tập đoàn nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%.

Thuế xuất, nhập khẩu

Tập đoàn kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Thu nhập từ các hoạt động khác phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20%.

Chi tiết thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp như sau:

	Kỳ này
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành	403.402.513
Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các năm trước	
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	403.402.513

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các công ty trong Tập đoàn được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Thuế nhà đất

Thuế nhà đất được nộp theo thông báo của cơ quan thuế.

Các loại thuế khác

Tập đoàn kê khai và nộp theo quy định.

16. Chi phí phải trả ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu kỳ
Chi phí dịch vụ xuất khẩu		37.077.454
Cước điện thoại tháng 12		928.793
Chi phí lãi vay		16.382.648
Cộng		54.388.895

17. Phải trả ngắn hạn khác

	Số cuối kỳ	Số đầu kỳ
Phải trả các bên liên quan	495.817.754	21.317.754
Công ty Cổ phần Sản xuất và Cung ứng Vật liệu Xây dựng Kontum	495.817.754	21.317.754

CÔNG TY CỔ PHẦN CREATE CAPITAL VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 104/140 Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ I

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	Số cuối kỳ	Số đầu kỳ
Phải trả các đơn vị và cá nhân khác	5.189.181.127	5.179.162.503
Kinh phí công đoàn	7.404.845	7.404.845
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp	30.826.282	20.807.658
Cổ tức, lợi nhuận phải trả	5.150.950.000	5.150.950.000
Cộng	5.684.998.881	5.200.480.257

Tập đoàn không có nợ phải trả khác quá hạn chưa thanh toán.

13. Vay ngắn hạn/dài hạn**13a. Vay ngắn hạn**

	Số cuối kỳ	Số đầu kỳ
Vay ngắn hạn ngân hàng	126.016.477.586	129.987.851.418
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Phúc Yên ⁽ⁱ⁾	3.386.701.833	2.812.085.681
Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Thăng Long ⁽ⁱⁱ⁾	51.772.090.405	59.886.774.589
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Mỹ Đình ⁽ⁱⁱⁱ⁾	70.857.685.348	67.288.991.148
Vay dài hạn đến hạn trả (xem thuyết minh số V.18b)	1.558.633.960	2.078.176.000
Ngân hàng TMCP Quân Đội - Chi nhánh Sở giao dịch 1	543.241.960	724.320.000
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Phúc Yên	1.015.392.000	1.353.856.000
Cộng	127.575.111.546	132.066.027.418

(i) Khoản vay Công ty Cổ phần Gạch ngói Vĩnh Phúc (công ty con) tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Phúc Yên theo Hợp đồng tín dụng số 96/2017-HỆTDHM/NHCT260-GACHVINHPHUC với hạn mức 8.000.000.000 VND (hạn mức cho vay bao gồm các khoản nợ được điều chỉnh theo hợp đồng tín dụng số 01/2016-HỆTDHM/NHCT260-GACHVINHPHUC trong thời hạn từ ngày 31/07/2017 đến 19/07/2018) để bổ sung vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh. Khoản vay được đảm bảo bằng việc thế chấp một số tài sản cố định hữu hình của Công ty con, lãi suất theo từng lần nhận nợ, thời hạn 6 tháng.

(ii) Khoản vay Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Thăng Long để bổ sung vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh với lãi suất theo từng lần nhận nợ, thời hạn vay 12 tháng. Khoản vay này được bảo đảm bằng sổ tiết kiệm của Công ty ủy quyền cho bà Nguyễn Thị Thanh Dung, bà Bùi Minh Hằng đứng tên, tài sản thế chấp 2 ô tô Ford Ranger của Công ty.

(iii) Khoản vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Mỹ Đình để bổ sung vốn lưu động với lãi suất theo từng lần nhận nợ, thời hạn vay 12 tháng. Khoản vay này được bảo đảm bằng sổ tiết kiệm của Công ty ủy quyền cho ông Mai Anh Tám và quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà ở thuộc sở hữu của ông Mai Anh Tám và hợp đồng tiền gửi trị giá 1.000.000.000 VND.

Tập đoàn có khả năng trả được các khoản vay ngắn hạn.

CÔNG TY CỔ PHẦN CREATE CAPITAL VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 104/140 Khuất Duy Tiên, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ I

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**18b. Vay dài hạn**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu kỳ</u>
Ngân hàng TMCP Quân Đội - Chi nhánh Sở giao dịch 1 ^(iv)	1.448.640.000	1.448.640.000
Ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam - Chi nhánh Kontum		
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Phúc Yên ^(v)	2.707.712.000	2.707.712.000
Cộng	<u>4.156.352.000</u>	<u>4.156.352.000</u>

Tập đoàn có khả năng trả được các khoản vay dài hạn.

- (iv) Khoản vay Ngân hàng TMCP Quân Đội - Chi nhánh Sở giao dịch 1 để mua xe ô tô với lãi suất thả nổi, thời hạn vay 60 tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng tài sản hình thành từ vốn vay.
- (v) Khoản vay tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Phúc Yên theo Hợp đồng số 01/2016 - HDDTDDDA/NHC260-CTGNVP ngày 20 tháng 10 năm 2016 với hạn mức cho vay 7.000.000.000 VND thời hạn từ ngày 20 tháng 10 năm 2016 đến ngày 19 tháng 10 năm 2021 để thanh toán các chi phí đầu tư hợp pháp của Dự án đầu tư cải tạo, nâng cấp nhà máy sản xuất gạch.

19. Vốn chủ sở hữu**19a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	<u>Vốn góp của chủ sở hữu</u>	<u>Quỹ đầu tư phát triển</u>	<u>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối</u>	<u>Lợi ích cổ đông không kiểm soát</u>	<u>Cộng</u>
Số dư đầu năm trước	150.000.000.000	633.993.682	27.045.751.600	18.653.707.886	196.333.453.168
Lợi nhuận trong năm			12.211.777.236	567.756.619	12.779.533.855
Con chi trả cổ tức trong năm			(7.500.000.000)	(985.633.529)	(8.485.633.529)
Mẹ trích quỹ trong năm		10.645.604.925	(10.645.604.925)		
Thay đổi lợi ích tại công ty con		(633.993.682)		(7.459.865.991)	(8.093.859.673)
Số dư cuối năm trước	<u>150.000.000.000</u>	<u>10.645.604.925</u>	<u>21.111.923.911</u>	<u>10.775.964.985</u>	<u>192.533.493.821</u>
Số dư đầu năm nay	150.000.000.000	10.645.604.925	21.111.923.911	10.775.964.985	192.533.493.821
Lợi nhuận trong năm			4.055.200.202	12.637.339	4.067.837.541
Con chi trả cổ tức trong năm					
Mẹ trích quỹ trong năm					
Thay đổi lợi ích tại công ty con					
Số dư cuối năm nay	<u>150.000.000.000</u>	<u>10.645.604.925</u>	<u>25.167.124.113</u>	<u>10.788.602.324</u>	<u>196.601.331.362</u>

19b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Ông Mai Anh Tâm	15.000.000.000	15.000.000.000
Các cổ đông khác	135.000.000.000	135.000.000.000
Cộng	<u>150.000.000.000</u>	<u>150.000.000.000</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN CREATE CAPITAL VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 104/140 Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ I

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**19c. Cổ phiếu**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu kỳ</u>
Số lượng cổ phiếu phổ thông đăng ký phát hành	15.000.000	15.000.000
Số lượng cổ phiếu phổ thông đã phát hành	15.000.000	15.000.000
Số lượng cổ phiếu phổ thông được mua lại		
Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành	15.000.000	15.000.000

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

20. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán hợp nhất*Ngoại tệ các loại*

Tại ngày kết thúc kỳ báo cáo, tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm 1.651,47 USD (số đầu kỳ là 510.727,03 USD).

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT**1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ****1a. Tổng doanh thu**

	<u>Kỳ này</u>
Doanh thu bán hàng hóa	4.923.756.000
Doanh thu bán thành phẩm	35.779.970.886
Doanh thu khác	109.090.908
Cộng	<u>40.812.817.794</u>

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Ngoài giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các công ty liên kết được trình bày ở thuyết minh số V.2, Tập đoàn không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan.

2. Giá vốn hàng bán

	<u>Kỳ này</u>
Giá vốn của hàng hóa đã bán	4.793.801.400
Giá vốn của thành phẩm đã bán	31.474.775.442
Giá vốn dịch vụ khác	9.090.910
Cộng	<u>36.277.667.752</u>

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Kỳ này</u>
Lãi tiền gửi	556.988.982
Cổ tức được chia	2.454.227.487
Cộng	<u>3.011.216.469</u>

4. Chi phí tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN CREATE CAPITAL VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 104/140 Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ I

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	Kỳ này
Chi phí lãi vay	1.871.399.199
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh	
Lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	
Chi phí tài chính khác	
Cộng	7.544.699.801
5. Chi phí bán hàng	
	Kỳ này
Chi phí vận chuyển	527.342.361
Chi phí dịch vụ xuất khẩu	127.763.530
Chi phí dịch vụ mua ngoài khác	8.863.636
Cộng	663.969.527
6. Chi phí quản lý doanh nghiệp	
	Kỳ này
Chi phí cho nhân viên	219.417.778
Chi phí đồ dùng văn phòng	10.923.731
Chi phí khấu hao tài sản cố định	86.314.794
Thuế, phí và lệ phí	13.318.259
Chi phí dịch vụ mua ngoài	209.783.168
Cộng	539.757.730
7. Thu nhập khác	
	Kỳ này
Thu nhập khác	
Cộng	
8. Chi phí khác	
	Kỳ này
Thuế bị phạt, bị truy thu	
Lãi chậm nộp bảo hiểm	
Phạt vi phạm hợp đồng	
Chi phí khác	
Cộng	
9. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	
	Kỳ này
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát sinh từ các khoản chênh lệch tạm thời phải chịu thuế	
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát sinh từ việc hoãn nộp tài sản thuế thu nhập hoãn lại	
Thu nhập thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát sinh từ các khoản chênh lệch tạm thời được	

CÔNG TY CỔ PHẦN CREATE CAPITAL VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 104/140 Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ I

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	<u>Kỳ này</u>
khấu trừ	
Thu nhập thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	
phát sinh từ việc hoãn nhập thuế thu nhập hoãn lại	
phải trả	
Cộng	

10. Lãi trên cổ phiếu

10a. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu

	<u>Kỳ này</u>
Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	4.055.200.202
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	4.055.200.202
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	15.000.000
Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	270

10b. Thông tin khác

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc năm tài chính đến ngày công bố Báo cáo tài chính hợp nhất này.

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Tập đoàn bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành (Ban Tổng Giám đốc, Giám đốc tài chính, kế toán trưởng). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Cam kết bảo lãnh

Ông Mai Anh Tám dùng quyền sử dụng đất và nhà thuộc sở hữu của mình để bảo đảm cho các khoản vay của Tập đoàn tại các Ngân hàng (xem thuyết minh số V.18).

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

CÔNG TY CỔ PHẦN CREATE CAPITAL VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 104/140 Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ I

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Tập đoàn không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

1b. *Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác*

Các bên liên quan khác với Tập đoàn gồm:

Bên liên quan khác	Mối quan hệ
Công ty Cổ phần Gốm sứ Haceco	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Sản xuất và Cung ứng Vật liệu Xây dựng Kontum	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Nam Hà Nội	Có cùng Chủ tịch HĐQT
Công ty Cổ phần Hăng sơn Đông Á	Có cùng Chủ tịch HĐQT
Công ty Cổ phần Phụ gia Bê tông Phả Lại	Có cùng Chủ tịch HĐQT
Công ty Cổ phần Kiến trúc Đô thị Nam Thăng Long	Bên liên quan của Chủ tịch HĐQT
Công ty Cổ phần Khoáng sản và Xây dựng Hà Nội	Bên liên quan của Chủ tịch HĐQT
Công ty Cổ phần Goldstar Việt Nam	Bên liên quan của Chủ tịch HĐQT
Công ty Cổ phần Cao su Hiệp Hưng	Bên liên quan của thành viên HĐQT
Công ty TNHH Trường Sơn	Công ty và các cổ đông của Công ty có ảnh hưởng đáng kể
Ông Đặng Việt Phương	Thành viên HĐQT

Giao dịch với các bên liên quan khác

Ngoài các giao dịch phát sinh với các công ty liên kết đã được trình bày ở thuyết minh số V.2 Tập đoàn, còn phát sinh các giao dịch khác với các bên liên quan khác như sau:

	Kỳ này
Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Nam Hà Nội	
Thuê mặt bằng	10.000.000

Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.3, V.4, V.6, V.14 và V.17.

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các bên liên quan khác.

2. **Thông tin về bộ phận**

Hoạt động của Tập đoàn được phân bố chủ yếu ở trong lãnh thổ nội địa và quốc tế

Chi tiết doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài theo khu vực địa lý dựa trên vị trí của khách hàng như sau:

	Kỳ này
Khu vực nội địa	2.735.780.544
Khu vực nước ngoài	38.077.037.250
Cộng	40.812.817.794

CÔNG TY CỔ PHẦN CREATE CAPITAL VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 104/140 Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ I

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

3. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ báo cáo tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

Lập, ngày 29 tháng 04 năm 2019

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Nguyễn Việt Giáp

Chủ Đình Dũng



Mai Anh Tám



Số: 2904 /CV-CRC

V/v: Giải trình liên quan đến BCTC quý
I/2019 của Công ty

Hà Nội, ngày 29 tháng 04 năm 2019

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán T.p Hồ Chí Minh.

Công ty Cổ phần Create Capital Việt Nam (mã chứng khoán: CRC) xin gửi tới Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh lời chào trân trọng, lời cảm ơn chân thành vì sự hỗ trợ, giúp đỡ của Quý Ủy ban và Quý Sở đối với Công ty chúng tôi trong suốt thời gian qua.

Thực hiện theo hướng dẫn tại mục a, khoản 4, Điều 11, Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 của Bộ Tài Chính – Công bố thông tin định kỳ của tổ chức niêm yết, Công ty Cổ phần Create Capital Việt Nam xin giải trình về việc lợi nhuận sau thuế tại Báo cáo tài chính quý I/2019 thay đổi trên 10% so với cùng kỳ quý I/2018. Thay đổi cụ thể như sau:

Bảng 1: Thay đổi của LNST Công ty mẹ Quý I so với cùng kỳ năm 2018

Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ		Thay đổi (%)
Quý I/2019	Quý I/2018	
4.029.910.353 đồng	1.228.746.549 đồng	227,96

Bảng 2: Thay đổi LNST của Công ty sau hợp nhất Quý I so với cùng kỳ năm 2018

Lợi nhuận sau thuế hợp nhất		Thay đổi (%)
Quý I/2019	Quý I/2018	
4.067.837.542 đồng	1.546.462.692 đồng	163,04

LNST của Công ty mẹ trong quý I/2019 tăng 2,8 tỷ đồng so với cùng kỳ của năm 2018, tương đương với mức tăng trưởng 227,96%. LNST của Công ty sau hợp nhất báo cáo tăng 2,5 tỷ đồng, tương đương tăng 163,04% so với cùng kỳ. Nguyên nhân chủ yếu là do, trong thời gian vừa qua, hoạt động xuất khẩu cao su của Công ty phát triển hơn so với năm 2018. Lợi nhuận góp đến từ việc bán thành phẩm cao su trong quý I/2019 của Công ty mẹ là 3,81 tỷ đồng, kéo theo lợi nhuận sau thuế hợp nhất gia tăng tương ứng.



Vậy, Công ty Cổ phần Create Capital Việt Nam xin giải trình về các nguyên nhân chính dẫn tới sự thay đổi chỉ tiêu LNST của Công ty Quý I/2019 như trên để Ủy ban chứng khoán Nhà Nước và Sở Giao dịch Chứng Khoán thành phố Hồ Chí Minh được biết.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu TCHC.

**NGƯỜI THỰC HIỆN CBTT
CHỦ TỊCH HĐQT**



Mai Anh Tám

